

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II MÔN ĐỊA LÝ - NĂM HỌC 2022 - 2023
(KHỐI 10, KHỐI 11, KHỐI 12)

*** KHỐI 12 (KHTN)**

- **Nội dung ôn tập:** Từ bài 24 đến bài 35
- **Hình thức:** Trắc nghiệm khách quan (40 câu), thời gian làm bài: 45 phút.

TT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	NHẬN BIẾT	THÔNG HIỂU	VẬN DỤNG	VẬN DỤNG CAO	TỔNG
1	A. Nông nghiệp	A1. Vấn đề phát triển ngành thủy sản – Lâm nghiệp	1	1		1	3
2	B. Công nghiệp	B1. Cơ cấu ngành công nghiệp	1	1	1		3
		B2. Vấn đề phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm	1	1	1		3
		B3. Vấn đề tổ chức lãnh thổ công nghiệp		1	1		2
3	C. Dịch vụ	C.1. Vấn đề phát triển ngành giao thông vận tải và thông tin liên lạc	1	1			2
		C.2. Vấn đề phát triển thương mại, du lịch	1	1			2
4	D. Địa lí các vùng kinh tế	D.1. Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ	1		1	1	3
		D.2. Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng Sông Hồng	1	1	1		3
		D.3. Vấn đề phát triển kinh tế xã hội ở Bắc Trung Bộ	1	1	1		3
5	E. Thực hành	Thực hành: Atlat, bảng số liệu, biểu đồ	8	4	2	2	16
TỔNG SỐ CÂU			16	12	8	4	40
TỈ LỆ (%)			40%	30%	20%	10%	100%

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Mỗi câu trắc nghiệm khách quan được tính 0,25 điểm, số lượng các câu hỏi theo tỉ lệ như trong ma trận.

* KHỐI 12 (KHXH)

➤ Nội dung ôn tập: Từ bài 24 đến bài 36

➤ Hình thức: Trắc nghiệm khách quan (40 câu), thời gian làm bài: 50 phút.

TT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	NHÂN BIẾT	THÔNG HIỂU	VẬN DỤNG	VẬN DỤNG CAO	TỔNG
1	A. Nông nghiệp	A1. Vấn đề phát triển ngành thủy sản – Lâm nghiệp		1		1	2
2	B. Công nghiệp	B1. Cơ cấu ngành công nghiệp	1		1		2
		B2. Vấn đề phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm		1	1		2
		B3. Vấn đề tổ chức lãnh thổ công nghiệp		1	1		2
3	C. Dịch vụ	C.1. Vấn đề phát triển ngành giao thông vận tải và thông tin liên lạc	1	1			2
		C.2. Vấn đề phát triển thương mại, du lịch	1	1			2
4	D. Địa lí các vùng kinh tế	D.1. Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ	1		1	1	3
		D.2. Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng Sông Hồng	1	1		1	3
		D.3. Vấn đề phát triển kinh tế xã hội ở Bắc Trung Bộ	1	1	1		3
		D.4. Vấn đề phát triển kinh tế xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ	2	1			2
5	E. Thực hành	Thực hành: Atlas, bảng số liệu, biểu đồ	8	4	3	1	16
TỔNG SỐ CÂU			16	12	8	4	40
TỈ LỆ (%)			40%	30%	20%	10%	100%

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Mỗi câu trắc nghiệm khách quan được tính 0,25 điểm, số lượng các câu hỏi theo tỉ lệ như trong ma trận.

KHỐI 11

- **Nội dung ôn tập: từ bài 10 Trung Quốc đến bài 11: Đông Nam Á**
- **Hình thức: Tự luận (100%), thời gian làm bài: 45 phút.**

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	Số CH
			Số CH	Số CH	Số CH	Số CH	
1	A. Địa lý khu vực và quốc gia	A1. Tự nhiên, dân cư, xã hội CHND Trung Hoa (Trung Quốc)	1* (a;b)				
		A2. Tự nhiên, dân cư, xã hội Đông Nam Á	1* (a;b)	2* (a;b)	a*		
		A3. Kinh tế Đông Nam Á	1* (a;b)	2* (a;b)	a*	b*	
		A4. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (Asean)	1* (a;b)	2* (a;b)	a*	b*	
2	B. Thực hành	B1. Vẽ biểu đồ B2. Tập bản đồ Địa lí 11	1* (a;b)		a*	b*	
Tổng			1 câu TL (a, b) 4 điểm	1 câu TL (a, b) 3 điểm	1 câu TL (a) 2 điểm	1 câu TL (b) 1 điểm	10 điểm
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức			40%	30%	20%	10%	100%

* Với nhiều nội dung ở cùng 01 mức độ nhận thức, lựa chọn nội dung kiểm tra bằng cách chọn dấu * nghĩa là chọn cho trường hợp (hoặc).

*** KHỐI 10**

➤ **Nội dung ôn tập: Từ bài 26 đến bài 34**

➤ **Hình thức: Trắc nghiệm khách quan (16 câu – 4 điểm), tự luận (6 điểm), thời gian làm bài: 45 phút.**

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)		Vận dụng (TL)		Vận dụng cao (TL)		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Chủ đề: Nông Ngh nghiệp	Địa lí các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	2			1* (a;b)		a*		b*	
		Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp, vấn đề và định hướng phát triển nông nghiệp.	2								
2	Chủ đề: Công nghiệp	Cơ cấu, vai trò và đặc điểm công nghiệp, các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển ngành công nghiệp.	2			1* (a;b)		a*		b*	
		Địa lí ngành công nghiệp	3					a*		b*	
		Tổ chức lãnh thổ CN	2								
3	Chủ đề: Dịch vụ	Cơ cấu, vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố dịch vụ.	2			1* (a;b)		a*		b*	
		Địa lí ngành GTVT	3					a*		b*	
Tổng số câu			16			1 (a,b)		1 (a*)		1 (b)*	
Số câu/ loại câu			16 câu TNKQ			1 câu TL (a; b)		1 câu (a) TL		1 câu (b) TL	
Tổng hợp chung			40%		30%		20%		10%		

* Với nhiều nội dung ở cùng 01 mức độ nhận thức, lựa chọn nội dung kiểm tra bằng cách chọn dấu * nghĩa là chọn cho trường hợp (hoặc).